

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:
- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K A**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 187/06, Hẻm C, đường V, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Ông **Vương Thanh H**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số H, đường T, Khóm H, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K A và ông Vương Thanh H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K A và ông Vương Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Vương Minh B, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị K A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Bằng đang sống cùng bà K A). Sau khi ly hôn, ông Vương Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị K A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Vương Nguyên K, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2003 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên bà K A và ông H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K A và ông Vương Thanh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K A và ông Vương Thanh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn là 150.000đ, bà Nguyễn Thị K A tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc bà Nguyễn Thị K A phải nộp số tiền 150.000đ. Do bà Nguyễn Thị K A đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0003220, ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay chuyển thu án phí số tiền 150.000đ; Bà Nguyễn Thị K A được hoàn lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Từ Văn Nhứt